ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2022/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 1750/TTr-STC ngày 28/6/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các hộ dân cư sử dụng nước sạch sinh hoạt.

b) Đơn vị cấp nước.

c) Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá nước sạch sinh hoạt

1. Hộ dân cư:

a) Mức tiêu thụ từ 01 m^3 đến 10 m^3 đầu: 7.800 đồng/m^3.

b) Mức tiêu thụ từ 11 m^3 đến 20 m^3: 10.200 đồng/m^3.

c) Mức tiêu thụ từ 21 m^3 đến 30 m^3: 12.500 đồng/m^3.

d) Mức tiêu thụ trên 30 m^3: 14.800 đồng/m^3.

2. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: 13.400 đồng/m^3.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất: 16.600 đồng/m^3.

4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ: 19.600 đồng/m^3.

5. Bán qua đồng hồ tổng: 7.000 đồng/m^3.

6. Bán cho tàu thuyền: 28.000 đồng/m^3.

Giá nước sạch sinh hoạt nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm các loại thuế và phí khác theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2022.

2. Thay thế Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch và ban hành giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư trên địa bàn tỉnh do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên sản xuất.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo